

NỘI DUNG ÔN TẬP HKI – MÔN CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI K11

PHẦN I: TỰ LUẬN

Câu 1: Để được công nhận giống vật nuôi cần có những điều kiện nào? Nêu vai trò của giống vật nuôi.

- ❖ Điều kiện để được công nhận giống vật nuôi
 - Các vật nuôi trong cùng một giống phải có chung cùng một nguồn gốc
 - Có ngoại hình và năng suất giống nhau
 - Có tính di truyền ổn định
 - Số lượng vật nuôi đủ lớn, phân bố rộng
 - Được hội đồng giống Quốc gia công nhận
- ❖ Vai trò của giống vật nuôi
 - Quyết định đến năng suất chăn nuôi
 - Quyết định đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi

Câu 2: Nhân giống thuần chủng là gì? Trình bày mục đích của nhân giống thuần chủng.

- ❖ Nhân giống thuần chủng
 - Là giống có đặc tính di truyền đồng nhất và ổn định, các thế hệ con cháu sinh ra giống với thế hệ trước
- ❖ Mục đích của nhân giống thuần chủng
 - Bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm.
 - Phát triển, khai thác ưu thế của các giống vật nuôi nội: nhằm tăng số lượng vật nuôi để làm nguyên liệu cho các chương trình lai tạo.
 - Phát triển về số lượng đối với giống nhập nội và củng cố các đặc tính mong muốn đối với giống mới gây thành.

Câu 3: Trình bày ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi.

- ❖ Các ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi
 - Công nghệ cấy truyền phôi
 - Thụ tinh trong ống nghiệm
 - Xác định giới tính của phôi
 - Ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn giống
- ❖ Ý nghĩa của Công nghệ cấy truyền phôi
 - Khai thác triệt để tiềm năng di truyền của những vật nuôi cao sản, bảo tồn các vật nuôi quý hiếm.
 - Nâng cao năng suất sinh sản, tăng số lượng con sinh ra từ một cái giống cao sản → thay đổi chất lượng đàn giống
 - Dễ dàng thuận lợi trong việc xuất, nhập, vận chuyển, trao đổi con giống giữa các nước, các vùng các địa phương.
- ❖ Ý nghĩa của thụ tinh trong ống nghiệm
 - Phổ biến nhanh những đặc tính tốt của cá thể, của giống, rút ngắn khoảng cách thế hệ → Là cơ sở cho công nghệ cấy truyền nhân và công nghệ chuyển gene.
- ❖ Ý nghĩa Xác định giới tính của vật nuôi.
 - Làm tăng hiệu quả của công nghệ cấy truyền phôi để xác định được giới tính trước khi cấy → Giúp người chăn nuôi sản xuất ra các đàn vật nuôi có giới tính phù hợp với hướng sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế.

❖ Ý nghĩa của chỉ thị phân tử trong chọn giống vật nuôi

- Rút ngắn được thời gian chọn tạo giống mới, giảm chi phí và công lao động.

Câu 4: Trình bày nguyên tắc lập khẩu phần ăn cho vật nuôi.

❖ Tính khoa học

- Đảm bảo đúng tiêu chuẩn ăn của vật nuôi
- Phù hợp với khẩu vị của vật nuôi
- Phù hợp với đặc điểm sinh lí của từng loại vật nuôi

❖ Tính kinh tế

- Sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu có ở địa phương để giảm chi phí, hạ giá thành.
- Phù hợp với kinh tế của từng hộ gia đình và chủ vật nuôi.

Câu 5: Vì sao phòng bệnh cho vật nuôi có vai trò phát triển chăn nuôi bền vững.

❖ Sở dĩ phòng bệnh cho vật nuôi giúp phát triển chăn nuôi bền vững là vì:

- Tiêu diệt được mầm bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của mầm bệnh bảo vệ được vật nuôi, hạn chế ảnh hưởng xấu của vật nuôi → giúp vật nuôi khỏe mạnh, sinh trưởng và phát triển tốt.
 - Tạo ra môi trường thuận lợi, giúp vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt, nâng cao năng suất, giảm chi phí chăn nuôi → nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
 - Giúp hạn chế dịch bùng phát, ngăn chặn lây lan nguồn bệnh từ vật nuôi sang người → bảo vệ sức khỏe con người
- Nhằm đảm bảo cho sự phát triển chăn nuôi bền vững.

Câu 6: Theo em, người làm việc trong các lĩnh vực chăn nuôi đòi hỏi cần có những yêu cầu cơ bản nào? Kể tên những ngành nghề có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi mà em biết.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Giống vật nuôi là:

- A. Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người
- B. Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi cùng loài, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người
- C. Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi cùng nguồn gốc, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người
- D. Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người

Câu 2: Giống vật nuôi có vai trò như thế nào trong chăn nuôi?

- A. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi.
- B. Giống vật nuôi quyết định đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- C. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- D. Giống vật nuôi quyết định lượng thịt nạc của heo.

Câu 3: Năng suất trứng của giống gà Ri là

- A. 250 - 280 quả/mái/năm
- B. 60 - 70 quả/mái/năm
- C. 90 - 120 quả/mái/năm
- D. 160 - 220 quả/mái/năm

Câu 4: Đặc điểm của bò vàng Việt Nam là:

- A. Lông màu vàng và mịn, da mỏng

- B. Lông loang trắng đen, cho sản lượng sữa cao
- C. Lông vàng hoặc nâu, vai u
- D. Lông, da màu đen xám, tai mọc ngang.

Câu 5: Phân loại giống vật nuôi dựa vào (Chọn câu đúng nhất)

- A. Dựa vào nguồn gốc
- B. Dựa vào mức độ hoàn thiện của giống và mục đích khai thác
- C. Dựa vào mục đích khai thác
- D. Dựa vào nguồn gốc, dựa vào mức độ hoàn thiện giống và dựa vào mục đích khai thác

Câu 6: Nhân giống thuần chủng là gì?

- A. Cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc các giống khác nhau.
- B. Cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc cùng một giống thuần chủng.
- C. Là hình thức lai chỉ có 2 giống tham gia.
- D. Là hình thức lai có từ 3 giống tham gia.

Câu 7: Lai kinh tế là gì?

- A. là lai giữa các cá thể của hai loài khác nhau với mục đích tạo ra ưu thế lai với những đặc điểm tốt hơn bố mẹ.
- B. là phương pháp lai khi mà vật nuôi chỉ có được một số đặc điểm tốt nhưng vẫn còn một vài đặc điểm chưa tốt cần cải tạo để giống vật nuôi trở nên hoàn thiện hơn
- C. là phương pháp lai khi mà vật nuôi đã đáp ứng đủ nhu cầu nhưng vẫn còn một vài đặc điểm chưa tốt cần cải tiến
- D. là phương pháp lai giữa các cá thể khác giống để tạo ra con lai có khả năng sản xuất cao hơn.

Câu 8: “Trong cùng một điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, dê Bách Thảo cho sản lượng sữa thấp hơn dê Alpine” thể hiện vai trò gì của giống vật nuôi

- A. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi.
- B. Điều kiện chăm sóc kém, nhưng giống tốt thì sản phẩm chăn nuôi vẫn tốt
- C. Điều kiện chăm sóc kém, nhưng giống tốt thì năng suất chăn nuôi vẫn cao
- D. Giống vật nuôi quyết định chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Câu 9: Các công nghệ sinh học được ứng dụng trong nhân giống vật nuôi bao gồm?

- A. Cấy truyền phôi, thụ tinh trong ống nghiệm, xác định giới tính của phôi, chỉ thị phân tử
- B. Thụ tinh nhân tạo, thụ tinh trong ống nghiệm, cấy truyền phôi, nuôi cấy gen
- C. Thụ tinh nhân tạo, thụ tinh trong ống nghiệm, cấy truyền phôi, nhân bản gen
- D. Thụ tinh nhân tạo, thụ tinh trong ống nghiệm, cấy truyền phôi, cấy truyền ADN.

Câu 10: Các bước thụ tinh trong ống nghiệm ở bò

- A. Hút tế bào trứng từ buồng trứng -> Thụ tinh nhân tạo -> Nuôi hợp tử phát triển đến giai đoạn phôi dâu và phôi nang
- B. Nuôi để trứng phát triển và chín -> Thụ tinh nhân tạo -> Nuôi hợp tử phát triển đến giai đoạn phôi dâu và phôi nang
- C. Hút tế bào trứng từ buồng trứng -> Nuôi để trứng phát triển và chín -> Thụ tinh nhân tạo -> Nuôi hợp tử phát triển đến giai đoạn phôi nang
- D. Hút tế bào trứng từ buồng trứng -> Nuôi để trứng phát triển và chín -> Thụ tinh nhân tạo -> Nuôi hợp tử phát triển đến giai đoạn phôi dâu và phôi nang

Câu 11: Thụ tinh trong ống nghiệm là gì?

- A. Là kỹ thuật xác định sớm giới tính
- B. Là quá trình đưa phôi tạo ra từ cá thể cái này vào tử cung của cá thể cái khác
- C. Là phương pháp mà trứng và tinh trùng được đưa ra khỏi cơ thể, nuôi cấy và thụ tinh bên ngoài.
- D. Là đoạn ADN ngắn có liên kết chặt với gene quy định một tính trạng cụ thể của vật nuôi.

Câu 12: Thế nào là công nghệ cấy truyền phôi

- A. Là quá trình đưa phôi tạo ra từ cá thể cái này vào tử cung của cá thể cái khác để nó mang thai.
- B. Là kỹ thuật xác định sớm giới tính.
- C. Là đoạn ADN ngắn có liên kết chặt với gene quy định một tính trạng cụ thể của vật nuôi.
- D. Là phương pháp mà trứng và tinh trùng được đưa ra khỏi cơ thể, nuôi cấy và thụ tinh bên ngoài.

Câu 13: Thức ăn chăn nuôi là gì?

- A. Là sự kết hợp các chất dinh dưỡng
- B. Là lượng dinh dưỡng cần thiết cho vật nuôi
- C. Là sản phẩm mà vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến.
- D. là tổng hợp các khoáng chất được ép thành từng khối.

Câu 14: Nhu cầu Vitamin của vật nuôi phụ thuộc vào những yếu tố nào?

- A. độ tuổi, tình trạng sinh lí, giai đoạn sản xuất và năng suất của vật nuôi
- B. giống loài, giai đoạn sinh trưởng
- C. độ tuổi, tình trạng sinh lí, giai đoạn sinh trưởng của vật nuôi
- D. giống loài, độ tuổi, năng suất của vật nuôi

Câu 15: Vai trò của thức ăn chăn nuôi

- A. Cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động, cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết để sinh trưởng phát triển và tạo ra sản phẩm.
- B. Điều hòa trao đổi chất.
- C. Cung cấp năng lượng cho vật nuôi hoạt động.
- D. Giúp vật nuôi tạo ra sản phẩm.

Câu 16: Vai trò của khoáng trong cơ thể là?

- A. Tham gia cấu tạo tế bào, tham gia vào nhiều quá trình chuyển hóa trong cơ thể.
- B. Chất xúc tác trong quá trình trao đổi chất
- C. Cung cấp năng lượng
- D. Dự trữ năng lượng

Câu 17: Tác dụng của Vitamin là:

- A. Điều hoà các quá trình trao đổi chất trong cơ thể.
- B. Tổng hợp các chất sinh học.
- C. Tái tạo mô.
- D. Tăng hấp thu chất dinh dưỡng.

Câu 18: Protein có tác dụng:

- A. Trao đổi chất
- B. Tính bằng UI
- C. Tổng hợp các hoạt chất sinh học
- D. Tổng hợp protit

Câu 19: Ví dụ nào thể hiện khẩu phần ăn của vật nuôi:

- A. Năng lượng 3000Kcalo
- B. P 13g, Vitamin A
- C. Tấm 1.5kg, bột sắn 0.3 kg
- D. Fe 13g, NaCl 43g

Câu 20: Đâu là nhóm thức ăn giàu protein cho vật nuôi?

- A. Hạt ngũ cốc và các loại củ
- B. Bột xương, bột vỏ sò, bột đá
- C. Bột cá, bột thịt, đậu tương, khô dầu đậu tương, khô dầu lạc...
- D. Các loại rau, củ, lá

Câu 21: Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?

- A. Nhanh nhẹn, linh hoạt.
- B. Bỏ ăn hoặc ăn ít.
- C. Nhanh lớn, đẻ nhiều.
- D. Thường xuyên đi lại.

Câu 22: Đối với sức khoẻ cộng đồng, phòng, trị bệnh tốt sẽ:

- A. Giúp cho mọi người không bao giờ phải lưu tâm về chất lượng của đồ ăn thức uống.
- B. Giúp tạo ra hệ sinh thái lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần bao trùm lên cả cộng đồng.
- C. Giúp cung cấp nguồn thực phẩm an toàn và bổ dưỡng, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khoẻ cộng đồng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 23: Các bệnh có thể lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân chính là

- A. do thời tiết không phù hợp.
- B. do vi khuẩn và virus.
- C. do thức ăn không đảm bảo vệ sinh.
- D. do chuồng trại không phù hợp.

Câu 24: Bệnh nào dưới đây có thể lây lan nhanh thành dịch?

- A. Bệnh giun đũa
- B. Bệnh cúm gia cầm.
- C. Bệnh ghẻ.
- D. Bệnh viêm khớp.

Câu 25: Vì sao làm tốt công tác phòng và trị bệnh cho vật nuôi có vai trò vô cùng quan trọng?

- A. Vì làm vậy, sức khỏe của con vật sẽ không bị ảnh hưởng
- B. Vì làm vậy sẽ không làm ảnh hưởng đến năng suất chăn nuôi
- C. Vì làm vậy sẽ tránh việc lây bệnh từ vật nuôi sang người
- D. Tất cả các đáp án trên.